

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HÒA LẠC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HÒA LẠC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA LAC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOA LAC INVESTMENT AND TECHNOLOGY

2. Mã số doanh nghiệp: 0110393441

3. Ngày thành lập: 20/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16/15, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903492929

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620

11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thức phẩm khác	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn hàng may mặc - Bán buôn giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. – Bán buôn máy ảnh; thiết bị nghe nhìn,...	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn các loại.(trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng và bán buôn phế liệu tại trụ sở)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn đồ ngũ kim	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm từ nhựa, các sản phẩm từ plastic; bao bì từ plastic, băng dính, nhựa gia dụng, màn hình bằng nhựa; pallet nhựa; Kinh doanh các sản phẩm đồ mỹ nghệ từ đá, gỗ; kim loại, nhựa, vải,...	4669(Chính)
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
25.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
26.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
27.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
28.	Khai thác thủy sản biển	0311

29.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
30.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9521
34.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng các thiết bị điện lạnh như điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh,... (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
35.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ lập trình, phát triển và thực hiện phần mềm	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
38.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang mạng xã hội; - Thiết lập trang tin điện tử tổng hợp; - Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	6312
39.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	6619
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển công nghệ thiết bị bay không người lái dân dụng	7212
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
43.	Quảng cáo (Không quảng cáo lĩnh vực nhà nước cấm)	7310
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690

47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4724
52.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng, dầu mỡ nhờn, chế phẩm xăng dầu (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	4730
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, đá vôi trắng; Khai thác và chế biến đá hoa cương, đá Marble, đá bán quý – Sản xuất sản phẩm từ đá granite: Tấm ốp lát, phiến đá; – Xay nghiền đá, cát (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	0810
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống) (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)	1010
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
58.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
59.	Sản xuất đường	1072
60.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
61.	Sản xuất chè	1076
62.	Sản xuất cà phê	1077
63.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
64.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chó, mèo, chim	1080
65.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
66.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
67.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
68.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
69.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

70.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su Chi tiết: Sản xuất săm, lốp cao su	2211
71.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, gia công đồ nhựa, Sản xuất bao bì từ plastic, băng dính, nhựa gia dụng, màn hình bằng nhựa; pallet nhựa	2220
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
73.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
74.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm sử dụng trên máy pos, trên điện thoại, máy vi tính	5820
75.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet, cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng; Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu (cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có)	6190
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bay không người lái dân dụng	3290
78.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
79.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
80.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì các hệ thống đông lạnh (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy 4662, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở;	3319
81.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
82.	Thoát nước và xử lý nước thải chi tiết: xử lý nước thải thuộc các ngành công nghiệp và dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	3700
83.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện, trạm biến thế đến 500 KV; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
84.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ điện thoại và thiết bị viễn thông khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
85.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4742

86.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 16.890.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.689.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Số 79 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,921	038073035264	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,921		

2	PHAN DUY HÙNG	P1542, CT12B, Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,921	025079005081
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,921	
3	LÊ NGỌC TIỀN	Phòng 905 – CT2 D1 Khu nhà ở Đài phát thanh Mễ Trì, Tổ dân phố số 1, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,921	038087033670
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,921	
4	DƯƠNG QUÝ ĐẠT	CH 1503 Tòa Star Tower, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,921	019093008186
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,921	

5	LẠI DŨNG HÀ	Tập thể văn công TW Tổ 25, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,921	013240097
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,921	
6	LÊ ĐÀO MINH	Số 302 Tòa N04B2 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.189.000	11.890.000.000	70,395	00107402399
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.189.000	11.890.000.000	70,397	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÀO MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/03/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001074023999

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 302 Tòa N04B2 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 302 Tòa N04B2 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội